TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS- ST
Ngày 17-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Văn Thái

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: tòa nhà C, số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Ủy quyền cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B khởi kiện và tham gia tố tụng do bà Trần Ngọc P– Giám đốc chi nhánh B là người đại diện.

Bà Trần Ngọc P ủy quyền cho ông Nguyễn Duy P– chuyên viên – Phòng hỗ trợ hoạt động. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng tại tòa án theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 4 năm 2019 (có mặt).

2. *Bị đơn*:

Anh Ngô Công H, sinh 1970; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Ptrình bày:

Ông Ngô Công H đã ký hợp đồng tín dụng số 12/141216/04/840 ngày 14-12-2016 với Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh B. Hai bên thống nhất việc ngân hàng cho ông H vay tiền theo thỏa thuận sau: Số tiền cho vay là 170.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 2.840.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 2.440.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế; tài sản thế chấp là: tín chấp. Lãi 12%/năm. Tính đến ngày 05/3/2019 ông Ngô Công H đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 56.800.000 đồng và lãi 28.824.538 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 10-9-2018 ông H không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng, thường xuyên thanh toán không đúng thời hạn quy định. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ với ông H ; khi làm việc trực tiếp với cơ quan của ông H thì được biết ông H đã nghỉ việc. Hiện nay ông H không hợp tác trong việc trả nợ cho ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Công H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn ngay cho ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17-4-2019 là 123.288.000 đồng. Trong đó gồm 113.200.000 đồng tiền nợ gốc, 10.088.712 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi trong hạn là 9.368.461 đồng và tiền lãi quá hạn 720.251 đồng. Và yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 18-4-2019 theo hợp đồng tín dụng ông H đã ký với Ngân hàng cho đến khi ông H trả tất nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Ngô Công H vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với anh H nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 14-2-2016 kể từ tháng 10-2018 phía anh H thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Đến ngày 17-01-2019 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn Ngô Công H đã được Tòa án triệp tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa anh Hvới Ngân hàng TMCP B được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 12/141216/04/840 ngày 14-12-2016, nội dung anh Hvay của Ngân hàng 170.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 2.840.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 2.440.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế; tài sản thế chấp là tín chấp. Ngân hàng cho rằng tính đến nay anh Ngô Công H đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 56.800.000 đồng nên còn nợ 113.200.000 đồng tiền nợ gốc và lãi 10.088.712 đồng .

Xét thấy, hai bên thỏa thuận trả nợ theo từng tháng nhưng anh H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở. Hiện nay, anh H còn nợ 113.200.000 đồng tiền nợ gốc và lãi 10.088.712 đồng , thấy rằng mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dụng mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì Tòa án đã triệp tập anh H rất nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và anh H cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó, buộc anh H trả số tiền còn nợ 113.200.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 10.088.712 đồng cho Ngân hàng là phù hợp.

[3] Do anh H vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Ngô Công H trả cho Ngân hàng TMCP B (do Chi nhánh B đại diện nhận) số tiền 123.288.712 đồng (trong đó nợ gốc 113.200. 000 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.368.461 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 17-4-2019 là 720.251 đồng)

Anh Ngô Công H phải tiếp tục trả lãi của số tiền vốn gốc 113.200. 000 đồng cho Ngân hàng kể từ ngày 18-4-2019 cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 12/141216/04/840 ngày 14-12-2016.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải nộp là 6.164.500 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.922.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000400 ngày 17-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên